TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 3 - 2024
V/v tranh chấp: "Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Huỳnh Sinh.

2. Bà Bùi Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Mai Lý Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 790/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T - Sinh năm 1991 *(Có mặt)*.

2/ Bị đơn: Ông Hồ Hoàng A - Sinh năm 1987 *(Vắng mặt)*.

Cùng địa chỉ: Khu phố 02, phường MH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Bà và ông Hồ Hoàng A tự nguyện tìm hiểu và quen biết khoảng vài tháng thì

tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới; tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018; đến ngày 11/02/2019 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, thành phố BT, tỉnh BT.

Sau khi tổ chức đám cưới và về chung sống thì vợ chồng ở nhà anh chị ruột của bà tại khu phố 02, phường MH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Sau đó cha mẹ bà cho đất và vợ chồng xây nhà ở riêng. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung; ông Ân thường xuyên nhậu nhẹt, nói tục, chửi thề, tính tình gia trưởng, sống không có trách nhiệm, không chịu đi tìm việc làm phụ bà lo kinh tế gia đình. Mặc dù còn chung sống dưới 01 mái nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống.

Vào đầu năm 2022, bà đã khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Ân tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nhưng vì nghĩ đến con còn nhỏ nên bà đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ, cho nhau cơ hội hiểu thêm về nhau, cùng nhau chăm lo hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên ông Ân không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không hàn gắn được mâu thuẫn. Bà không thể tiếp tục chung sống với ông Ân nữa nên kiên quyết yêu cầu được ly hôn ông Ân.

Bà và ông Hồ Hoàng A có 01 con chung là Hồ Ngọc Trâm A - sinh ngày 17/10/2019. Con chung hiện sống với bà; khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và không yêu cầu ông Ân cấp dưỡng nuôi con.

Hiện bà làm nghề buôn bán, thu nhập mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng.

Trước đây ông Ân làm thợ sơn nhưng hiện không có việc làm, không có thu nhập, ông Ân cũng không chịu đi kiếm việc làm.

Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim T vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn là ông Hồ Hoàng A trình bày tại "Biên bản lấy lời khai của đương sự" ngày 31/01/2024 như sau:

Ông và bà Nguyễn Thị Kim T tự nguyện tìm hiểu khoảng vài tháng thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới; tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, thành phố BT, tỉnh BT ngày 11/02/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc; đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông nhưng

sau đó rút đơn khởi kiện. Ông bỏ đi, bà T năn nỉ về chung sống; vì nghĩ đến con còn nhỏ nên ông trở về đoàn tụ, vợ chồng tiếp tục chung sống. Đến tháng 10 năm 2023 thì vợ chồng tiếp tục có mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông thất nghiệp, chưa tìm được việc làm, bà T cằn nhằn nên vợ chồng xảy ra cãi vã to tiếng; sau đó bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông. Ông mong muốn bà T suy nghĩ lại vì con còn nhỏ, nếu bà T vẫn kiên quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý theo yêu cầu của bà T.

Ông và bà Nguyễn Thị Kim T có 01 con chung là Hồ Ngọc Trâm A - sinh ngày 17/10/2019. Nếu ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Đối với yêu cầu của bà T về việc khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con thì đó là việc của bà T, ông không có ý kiến gì.

Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự *(Viết tắt là BLTTDS)*. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, có lời trình bày nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của BLTTDS, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim T.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Hồ Hoàng A.

Về con chung: Giao 01 con chung là Hồ Ngọc Trâm A - sinh ngày 17/10/2019 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông Hồ Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung với ông Hồ Hoàng A

có địa chỉ tại khu phố 02, phường MH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Hồ Hoàng A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của BLTTDS, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Hồ Hoàng A đều xác nhận tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2018, đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số: 07 ngày 11/02/2019 của Ủy ban nhân dân xã PH, thành phố BT, tỉnh BT; xác định hôn nhân giữa bà T và ông Ân là hợp pháp.

[2.2]. Về tình trạng hôn nhân: Căn cứ lời khai của các bên đương sự thừa nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc từ năm 2018 đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn và cuối năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tiền bạc và công việc của ông Ân dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà T đã từng khởi kiện xin được ly hôn ông Ân nhưng đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện ngày 22/3/2022 để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn xảy ra. Bà T kiên quyết yêu cầu được ly hôn ông Ân; ông Ân cũng đã có lời khai đồng ý ly hôn nếu bà T kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn. Thực tế này phù hợp với xác nhận của đại diện Ban quản lý khu phố 02, phường MH, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại "Đơn xin xác nhận" ngày 14/12/2023: "... *Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Hồ Hoàng A chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn và kéo dài đến nay không hàn gắn được; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Ân thường xuyên nhậu nhẹt rồi về nhà chửi bới, cãi vã với bà T ...*". Từ những dẫn chứng trên, thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Ân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn đối với ông Hồ Hoàng A.

[2.3]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Hồ Hoàng A có 01 người con chung tên là Hồ Ngọc Trâm A - sinh ngày 17/10/2019. Xét yêu cầu của các bên đương sự, thấy rằng: Mặc dù ông Ân có lời khai nếu ly hôn xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên ông Ân khai thừa nhận

ông thất nghiệp, chưa tìm được việc làm; bà T cũng có yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu ông Ân cấp dưỡng nuôi con. Đối chiếu với công việc của bà T là buôn bán, thu nhập mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng; mặt khác cháu Hồ Ngọc Trâm A là con gái, mới được hơn 04 tuổi. Bởi vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu ông Hồ Hoàng A thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Hồ Hoàng A không yêu cầu nên không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn ông Hồ Hoàng A.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 người con chung là Hồ Ngọc Trâm A - sinh ngày 17/10/2019.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Hoàng A không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000602 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11-03-2024). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- UBND xã PH, thành phố BT, tỉnh BT (Số 07 ngày 11/02/2019);
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hồng